

Anh Sơn, ngày tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN NĂM HỌC (THEO LUẬT TĐKT): 2025 – 2026 VÀ
CÁC NĂM TIẾP THEO.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTAS3, ngày tháng ... năm 2025
của Trường THPT Anh Sơn 3)*

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá và xếp loại thi đua, khen thưởng hàng năm, được áp dụng đối với viên chức Trường THPT Anh Sơn 3. Các nội dung theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nghệ An.

***Điều 2. Nguyên tắc xếp loại Thi đua, khen thưởng**

1. Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; Chủ tịch HĐTD, KT phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Việc xếp loại TĐKT phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá cần làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế về phẩm chất, năng lực, trình độ của viên chức.

3. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức.

4. Việc xếp loại Thi đua, khen thưởng viên chức là trưởng, phó các tổ chức, đơn vị phải dựa vào kết quả đạt được của tổ chức, đơn vị được giao quản lí, phụ trách.

***Điều 3. Căn cứ đánh giá, xếp loại Thi đua, khen thưởng**

Căn cứ đánh giá, xếp loại viên chức được thực hiện theo quy định sau:

1. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 về việc sửa đổi bổ sung 1 số điều của nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ;

2. Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ: Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.

Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Các cam kết trong hợp đồng làm việc đã ký kết;

4. Quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của viên chức.

***Điều 4. Nội dung xếp loại TĐKT**

Việc xếp loại Thi đua, khen thưởng được xem xét theo các nội dung sau:

a) Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết;

b) Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp;

c) Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức;

d) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức.

***Điều 5. Thời điểm đánh giá, xếp loại viên chức**

1. Việc đánh giá xếp loại Thi đua, khen thưởng được thực hiện theo từng năm học.

Viên chức khi chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên).

2. Hàng tháng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng họp đánh giá, chấm điểm thi đua cá nhân và gửi báo cáo cho PCT Hội đồng TĐKT trước ngày 05 hàng tháng.

3. Thời điểm đánh giá, xếp loại TĐKT cuối năm học được tiến hành theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại TĐKT hàng năm của Sở GD&ĐT Nghệ An.

***Điều 6. Thông báo kết quả và lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại TĐKT**

1. Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại Thi đua, khen thưởng

a) Kết quả đánh giá, xếp loại TĐKT phải được thông báo bằng văn bản cho viên chức chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng.

b) Sau khi nhận được thông báo kết quả đánh giá, xếp loại Thi đua, khen thưởng của người hoặc cấp có thẩm quyền, trường hợp viên chức không nhất trí với

kết luận đánh giá, xếp loại thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Thời gian khiếu nại trong vòng 7 ngày (tính từ ngày có thông báo).

2. Lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại TĐKT cá nhân và tập thể

Kết quả đánh giá, xếp loại TĐKT được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ viên chức, bao gồm:

a) Phiếu bầu các danh hiệu TĐKT của cá nhân và tập thể (Theo mẫu của Hội đồng TĐKT nhà trường).

b) Biên bản bầu các danh hiệu TĐKT của cá nhân và tập thể.

c) Tờ trình và danh sách đề nghị xếp loại Thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân đơn vị.

d) Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại TĐKT viên chức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (CTHĐTĐKT); hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, xếp loại TĐKT (nếu có).

Chương II.

CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (Quy định chung GV, NV điểm có trước là 100 điểm)

**Điều 7. Về Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc;
Ý thức tổ chức kỷ luật: (40 điểm)**

1, Về Chính trị tư tưởng (10đ)

- Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

- Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

Nếu thực hiện tốt các nội dung trên thì tính 10 điểm, nếu không thì trừ điểm như sau:

| TT | Nội dung | Điểm trừ, hoặc XL |
|-----------|---|------------------------------|
| 1 | Vi phạm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Vi phạm có thông báo của cơ quan có thẩm quyền) | Mức HTNV trở xuống |

2, Đạo đức, lối sống(10 đ):

- Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển

hóa;

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;
- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;
- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

Nếu thực hiện tốt các nội dung trên thì tính 10 điểm, nếu không thì trừ điểm như sau:

| TT | Nội dung | Điểm trừ |
|-----------|--|-----------------|
| 1 | Thiếu tinh thần xây dựng, gây mất đoàn kết nội bộ, cộng đồng; Có đơn, thư khiếu nại vượt cấp; Phát ngôn sai sự thật về nhà trường, về đồng nghiệp, về học sinh trên các trang mạng xã hội; mỗi lần | 2đ |
| 2 | Có thái độ, hành vi không đúng mực trong giao tiếp, mỗi lần | 2đ |
| 3 | Tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch đối với học sinh và nhân dân, đồng nghiệp; | 2-5đ |
| 4 | Để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi(Mỗi lần) | 5đ |

3, Tác phong, lễ lối làm việc (10 đ);

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;
- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;
- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;
- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

Nếu thực hiện tốt các nội dung trên thì tính 10 điểm, nếu không thì trừ điểm như sau:

| TT | Nội dung | Điểm trừ |
|-----------|---|-----------------|
| 1 | Thiếu trách nhiệm với tập thể, học sinh, đồng nghiệp, nhân dân, mỗi lần (Quyền được học, Quyền lợi của HS, ko quan tâm giải quyết các ý kiến góp ý, đề xuất của PH, của học sinh) | 5đ |
| 2 | Thiếu tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, nhân dân, mỗi lần | 5đ |

4, Ý thức tổ chức kỷ luật (10 đ);

- Chấp hành sự phân công của tổ chức;
- Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;
- Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động

của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

Nếu thực hiện tốt các nội dung trên thì tính 10 điểm, nếu không thì trừ điểm như sau:

| TT | Nội dung | Điểm trừ | |
|----|--|-----------------------|------|
| 1 | Từ chối hoặc không sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công, từ chối không tham gia tập huấn, bồi dưỡng CM theo KH của Sở, mỗi lần (<i>sẽ cân nhắc trong hoàn cảnh cụ thể của VC</i>) | 5đ | |
| 2 | Bỏ giờ mỗi tiết hoặc mỗi buổi cho hoạt động khác | 5đ | |
| 3 | Đổi giờ không xin phép BGH, mỗi tiết trừ (trừ cả 2 người liên quan) | 3đ | |
| 4 | Đổi giờ có xin phép BGH, mỗi tiết trừ 0,2đ (trừ trường hợp xin đổi giờ trong buổi không ảnh hưởng đến học sinh, và chỉ người xin đổi giờ bị trừ điểm) | 0,2đ | |
| 5 | Vào chậm, ra sớm, làm việc riêng chưa dạy (trừ các tiết phải di chuyển địa điểm), mỗi lần trừ: | Dưới 5 phút | 1đ |
| | | từ 5 phút đến 10 phút | 1,5đ |
| | | Trên 10 phút | 2đ |
| 6 | Nghỉ việc riêng có phép trong hội họp và các sinh hoạt tập thể (trừ các trường hợp được pháp luật qui định), quá 2 buổi, mỗi buổi trừ: | 1đ | |
| 7 | Thiếu trách nhiệm trong tiết dạy: để học sinh ngủ trong tiết học; ăn quà vặt trong tiết học; học sinh sử dụng ĐTĐĐ trong tiết (khi GV dạy không quy định yêu cầu phải sử dụng); HS làm mất trật tự - chạy nhảy trên bàn học sinh..... trong tiết học; Mỗi ý trừ 01 điểm; | 1đ | |

Lưu ý: - *Đổi giờ vì các hoạt động giáo dục, chuyên môn chung của Trường thì không trừ điểm.*

- *Nghỉ việc riêng không trừ điểm đối với những ngày nghỉ: Cá nhân kết hôn 3 ngày; Con đẻ, con nuôi hợp pháp kết hôn 01 ngày; Bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ vợ (chồng), con đẻ, con nuôi hợp pháp mất 03 ngày; Giỗ bố, mẹ vợ hoặc chồng, giỗ con đẻ, con nuôi 01 ngày;*

Điều 8.

A, Thực hiện nhiệm vụ được giao(50 điểm)

- Dạy học chính khoá các lớp được phân công có kết quả thực hiện cuối năm đúng với cam kết chất lượng đầu ra(+_ 1 điểm với lớp C3,C4,C8; +_1,4 điểm đối với các lớp còn lại);

- Hồ sơ điện tử, KHBG điện tử, Lịch báo giảng; đưa lên phần mềm VN.EDU.VN đúng thời gian quy định, Có chất lượng đảm bảo;

- Công tác kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ đúng quy định về số con điểm, đúng thời gian, đưa vào sổ Điểm điện tử kịp thời;

- Công tác kiêm nhiệm được Hiệu trưởng phân công (Chủ nhiệm lớp; phụ trách các nhiệm vụ như các phần mềm, phòng máy, PCCC, DQTV, Thư ký các Hội đồng, BTTTrND.....)

- Công tác kiêm nhiệm tại các tổ chức Đoàn, Công đoàn, tổ trưởng, tổ phó (Nếu có);

- Tham gia bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, Hội khỏe PD; Hội Thao QP AN (nếu được phân công);

- Đăng ký 01 việc làm theo gương, đạo đức, phong cách HCM;

Đăng ký tự nguyện nếu có nhu cầu:

- Học tập nâng cao trình độ (Chính trị, Thạc sỹ, Chứng chỉ B1,2, C1,2.....);

- Báo cáo chuyên đề (Tổ chức câu lạc bộ, Ngoại khóa, viết sách báo, SKKN)

- Tham gia thi GVDG, GVCNG cấp trường, cấp tỉnh;

- Thực hiện tốt chỉ tiêu VĐTTr:.....

- Tham gia các kỳ thi do cấp trên tổ chức đạt hiệu quả cao.

Không vi phạm bất kỳ nội dung nào dưới đây thì được tính 50 điểm, nếu có thì trừ điểm như sau:

| TT | Nội dung | Điểm trừ |
|----|---|------------------------------------|
| 1 | - Dạy học chính khoá các lớp được phân công, kết quả thực hiện cuối năm so với cam kết điểm đầu ra lệch biên độ quá 1 điểm trở lên đối với các lớp C3,C4,C8; các lớp C1,C2, C5,C6,C7 biên độ lệch từ trên 1,4 đ trở lên; | 5đ |
| 2 | - Hồ sơ điện tử: KH bài giảng; Lịch báo giảng; ký sổ đầu bài; | 0,1đ |
| | vào điểm trên phần mềm VN.EDU.VN không đúng thời gian quy định, hoặc không đúng số con điểm theo quy định; chữa điểm 5-10 lỗi, 11-19 lỗi, 20-29 lỗi,... mỗi lần vào điểm; | 2đ |
| 3 | - Công tác kiêm nhiệm được Hiệu trưởng phân công (phụ trách các nhiệm vụ như các phần mềm, phòng máy, TTrND, GVCN có thiếu sót phải nhắc nhở (3 lần), mỗi lần trừ: | 2đ |
| 4 | - Công tác kiêm nhiệm tại các tổ chức Đoàn, tổ trưởng, tổ phó(Nếu có) làm việc lơ là, chậm so với KH phải nhắc nhở từ 3 lần trở lên; tổ trưởng(tổ phó) nộp báo cáo XL thi đua hàng tháng của tổ chậm sau ngày 06 hàng tháng; | 2đ |
| 5 | - Tham gia bồi dưỡng HSG cấp tỉnh), Hội khỏe PD (nếu được phân công) hiệu quả thấp (không đạt 25% đậu/ môn; điểm TB thấp hơn so | -Không đạt 25% trừ 2 đ Thấp hơn |

| | | |
|---|--|---|
| | với điểm đầu 2 điểm trở lên) trừ: - Hội Thao QPAN không đạt 40-50%/ nội dung thi, trừ: 04đ | điểm đầu 2đ, tin học thấp hơn điểm đầu 4đ trừ 4đ -QP; trừ 04đ |
| 6 | GVCN không thực hiện đúng KH lao động, mỗi lần | 2đ |
| 7 | GV dạy tại phòng chức năng để phòng lộn xộn, học sinh chơi game hoặc sử dụng máy tính không đúng nội dung bài học, hết giờ không tắt điện, cứ 1 lần nhắc nhở | 0,5đ |
| 8 | Chậm báo cáo theo kế hoạch(Có trong kế hoạch tuần) từ lần thứ 2 | 0,1đ |

b, Thái độ phục vụ nhân dân. (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân): 10 đ;

Yêu cầu:

- Thái độ niềm nở, ân cần, đúng nội quy, quy định tiếp công dân;
- Nếu có phản ánh của phụ huynh, học sinh và khách đến làm việc với nhà trường về thái độ phục vụ không đúng quy định của CBGV (có minh chứng) thì mỗi lần trừ 02 đ;

***Điều 9. Tổ văn phòng**

1. Quy định về thời gian làm việc:

- 1.1. Mùa hè: - Sáng: từ 6 giờ 45 phút đến 11 h 15
 - Chiều: Từ 13 giờ 45 phút đến 17h15.
- 1.2. Mùa đông: - Sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 phút
 - Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17h

Làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

2. Ý thức tổ chức kỷ luật: (10 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

| TT | Nội dung | Điểm trừ | |
|-----------|---|--|--------|
| 1 | - Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý. | 5 điểm | |
| 2 | - Vắng họp một buổi | Có lý do được lãnh đạo đồng ý | 1 điểm |
| | | Không được lãnh đạo đồng ý | 5 điểm |
| 3 | - Đi muộn, về sớm có lý do cá nhân được lãnh đạo đồng ý | Không quá 5 lần trên một học kỳ | 0 điểm |
| | | Quá 5 lần trên một học kỳ, mỗi lần trừ | 1 điểm |
| 4 | - Đi muộn, về sớm không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý. | 2 điểm | |
| 5 | - Nghỉ chế độ, nghỉ tiêu chuẩn theo quy định, nghỉ ốm (có giấy | 0 điểm | |

| | |
|--|--|
| bệnh viện), đi công tác theo sự phân công của tổ chức hoặc các cấp lãnh đạo. | |
|--|--|

Một số nội dung ở Điều 7, Điều 8 thực hiện như quy định của giáo viên.

3. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: (50 điểm)

Do lãnh đạo trường đánh giá sau khi lắng nghe ý kiến từ tập thể Hội đồng, họp tổ Văn phòng và đối chiếu kết quả công tác, nhiệm vụ được giao và căn cứ vào bản tiêu chí tự đánh giá. Kết quả được phân thành 4 loại như sau:

| TT | Nội dung | Điểm từ |
|-----------|---|----------------|
| 1 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (<i>loại xuất sắc</i>) | 45 - 50 |
| 2 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ (<i>loại khá</i>) | 40 - 44,5 |
| 3 | Hoàn thành nhiệm vụ (<i>loại trung bình</i>) | 30 - 39,5 |
| 4 | Chưa hoàn thành nhiệm vụ (<i>loại yếu</i>) | Dưới 30 |

Điều 10. Điểm thưởng:

| TT | Nội dung | Điểm cộng | |
|-----------|--|---|----|
| 1 | Bồi dưỡng và có học sinh đạt giải trong các cuộc thi cấp quốc gia: Học sinh giỏi các môn văn hoá, KHKT, văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp Quốc gia | Nhất (<i>Huy chương Vàng</i>) | 5đ |
| | | Nhì (<i>Huy chương Bạc</i>) | 4đ |
| | | Ba (<i>Huy chương Đồng</i>) | 3đ |
| | | Khuyến khích hoặc tương đương(Có giấy chứng nhận) | 2đ |
| 2 | Đạt GVDG, GVCNG cấp tỉnh(mỗi loại) | Năm tham gia thi | 5đ |
| 3 | Đạt GVDG, GVCNG cấp trường(mỗi loại) | Năm tham gia thi | 2đ |
| 5 | Có SKKN hoặc NCKHSP, mỗi đề tài | Cấp tỉnh | 5đ |
| | | Cấp CS loại A | 4đ |
| | | Cấp CS loại B | 3đ |
| 6 | Mỗi bài viết, nghiên cứu phục vụ cho dạy và học Cấp THPT đăng trên các tạp chí chuyên ngành. | 3đ | |
| 7 | GV, NV đạt giải trong các cuộc thi khác ở cấp tỉnh trở lên(do Ngành GD tổ chức, hoặc phối hợp tổ chức), mỗi lần | Nhất (<i>Huy chương Vàng</i>) | 5đ |
| | | Nhì (<i>Huy chương Bạc</i>) | 4đ |
| | | Ba (<i>Huy chương Đồng</i>) | 3đ |
| | | Khuyến khích | 2đ |
| 8 | GV, NV đạt giải trong các cuộc thi khác ở cụm ở cấp cụm tỉnh(Lần sát nhất cho thi chung kết ở tỉnh); Thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cụm trường (Từ 03 trường trở lên) mỗi lần; | Nhất (<i>Huy chương Vàng</i>) | 3đ |
| | | Nhì (<i>Huy chương Bạc</i>) | 2đ |
| | | Ba (<i>Huy chương Đồng</i>) | 1đ |
| 9 | Khen thưởng đột xuất | Trung ương | 5đ |
| | | Tỉnh | 4đ |
| | | Xã | 2đ |
| 10 | Đạt kết quả VĐTTr của lớp 95% trở lên; từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ | 0,5đ | |

| | | |
|----|--|----|
| | CSVC, khuyến học, khen thưởng,.. có giá trị 20.000.000 trở lên, mỗi loại: | |
| 11 | Cộng điểm cho GV ôn thi TNTHTPT có điểm trung bình của lớp mình dạy nằm trong top 5% của Tỉnh cho môn đó (cho tất cả các hệ); top 7% của Tỉnh cho môn đó(cho hệ THPT); (Nếu mỗi lớp môn tự chọn có từ 10 đến số học sinh tối thiểu theo quy định của sở thì cộng 1 điểm) | 2đ |
| 12 | Cộng điểm cho GV có lớp TTXS, Trường, phó các tổ chức đoàn thể, đạt TTXS(Tổ trưởng 2 điểm, phó tổ trưởng và nhóm trưởng 1 điểm với điều kiện nhóm chuyên môn phải đạt chỉ tiêu HSG theo quy định); Cộng 1 điểm cho hai chủ nhiệm có lớp đạt danh hiệu lớp TT của hai nhóm có điểm kế cận lớp XS. | 2đ |

Lưu ý:

1. Lưu ý khi tính điểm như sau:

Cùng một nội dung nếu đạt được ở 2 cấp trở lên thì chỉ tính ở cấp cao nhất, nếu đạt nhiều giải thì lấy giải cao nhất (Tổng không quá 5 điểm).

2. Điểm của GV, NV là: $S = 100đ - (\text{tổng điểm bị trừ}) + (\text{tổng điểm thưởng})$;

2. Khi xét đề xuất các danh hiệu thi đua thì tính như sau:

Khi họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu.

Đối với danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: chia thành 02 nhóm:

Nhóm 1: CBQL, Nhân viên: 01-2 cá nhân có số điểm cao nhất, đủ điều kiện;

Nhóm 2: CBVG: 15% cá nhân lao động TT có số điểm cao nhất, đủ điều kiện;

Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng).

Các cá nhân đạt tỉ lệ đồng ý theo Quy chế TĐKT ở trên, thì áp dụng cộng tất cả các nội dung điểm thưởng để lấy điểm xếp hàng dọc từ cao xuống thấp cho các hình thức khen thưởng(Mỗi nội dung chỉ tính ở cấp cao nhất), Tổng điểm là tổng các nội dung đạt được từ mục 1 đến mục 11 thuộc Điều 10 quy chế này.

CHƯƠNG III.

XẾP LOẠI THI ĐUA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

I. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Tổng điểm thi đua của cá nhân là 100 điểm (chưa tính điểm thưởng).

Cuối tháng 5 cộng điểm đạt được của hàng tháng (9 tháng), sau đó chia bình quân cho 9 tháng.

ĐTD hàng tháng cộng lại

ĐTB_{cả năm} = _____

9

- **Tốt:** Từ 85 điểm đến 100 điểm (Cơ sở đăng ký xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến kinh nghiệm hoặc HTXS NV theo qui định).
- **Khá:** Từ 70 điểm đến 84,9 điểm (Cơ sở đăng kí và công nhận lao động tiên tiến)
- **Trung bình:** Từ 50 điểm đến 69,9 điểm (Cơ sở công nhận hoàn thành nhiệm vụ)
- **Yếu:** Dưới 50 điểm hoặc vi phạm pháp luật (Cơ sở xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ).

II. ĐỐI VỚI TẬP THỂ

1. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến":

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc":

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có ít nhất 20% cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG IV.

TRÌNH TỰ ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC XÉT TĐKT

1. Trình tự thảo luận và đăng kí:

- Đầu năm học các tổ chuyên môn Hội nghị tổ đề thông qua nội dung thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua hàng năm.

- Tổ chức đăng kí các danh hiệu thi đua cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.

- Góp ý để điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị "Cán bộ - viên chức" mỗi năm học.

- Áp dụng "Tiêu chí Đánh giá thi đua" cho đến khi kết thúc năm học.

2. Trách nhiệm theo dõi thi đua:

- BGH, Công đoàn, Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

3. Thời gian xét thi đua:

- Mỗi tháng tổ xếp loại thi đua một lần và gửi kết quả lên cho PHT phụ trách công tác TĐKT trước ngày 05 của tháng tiếp theo (bằng văn bản).

- Cuối học kì tổ xét thi đua, có hồ sơ lưu trữ và gửi kết quả lên cho PHT phụ trách.

- Mỗi năm Hội đồng thi đua trường xét 1 đợt thi đua theo hướng dẫn của Sở và kế hoạch của nhà trường vào cuối kì 2, điểm lấy điểm trung bình cộng của 2 học kỳ để xếp loại thi đua, khen thưởng cả năm.

- Công bố kết quả thi đua và khen thưởng vào cuối năm học.

4. Thủ tục xét thi đua:

- Hàng kỳ, tổ trưởng hướng dẫn giáo viên, nhân viên tự đánh giá và xếp loại.

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.

- Họp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các cá nhân, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (Có biên bản và lập danh sách đề nghị ban thi đua xét khen thưởng).

- Ban thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả.

- Thường trực ban thi đua lập danh sách đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Mức thưởng:

Theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và Công đoàn.

CHỦ TỊCH HĐTĐ NHÀ TRƯỜNG

Nguyễn Cảnh Tuấn